

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 18 - 01 - 2021.
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản (tiền)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ly;

Ông Trần Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V;

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109, đường Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh T;

Địa chỉ: Số 16-18, đường 30/4, phường Thuận A, thị xã Long M, tỉnh Hậu G
– Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số: 152/2020/QĐ-LienVietPostBank.HG ngày 03 tháng 3 năm 2020 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Võ Thị Y (vắng mặt);

2. Ông Đặng Văn N (vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Đỗ Thanh T, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Hậu G - Phòng Giao dịch Long M đã cấp tín dụng cho bà Võ Thị Y và ông Đặng Văn N số tiền 75.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD803201908829, ngày 14/01/2019, thời hạn cho vay 11 tháng, kể từ ngày 14/01/2019 đến ngày 12/12/2019 (Kỳ hạn trả nợ gốc: Cuối kỳ vào ngày 12/12/2019 và kỳ hạn trả lãi 03 tháng/lần). Khoản vay trên đã quá hạn từ ngày 14/10/2019; Mục đích vay trồng lúa, nuôi heo; Lãi suất vay trong hạn 14,3%/năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay bà Y và ông N đã thanh toán tiền lãi 02 lần (6 tháng) từ ngày 14/01/2019 đến ngày 14/7/2019 số tiền là 5.274.414 đồng. Từ ngày 15/7/2019 đến ngày 18/01/2021 chưa thanh toán.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V - Chi nhánh Hậu G đã nhiều lần yêu cầu bà Võ Thị Y và ông Đặng Văn N thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay nhưng bà Y và ông N cam kết trả nợ cho Ngân hàng nhưng không thực hiện cam kết.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Võ Thị Y và ông Đặng Văn N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V tổng số tiền tính đến ngày 18/01/2021 là 97.898.637 đồng, trong đó tiền gốc: 75.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 4.404.669 đồng; Tiền lãi quá hạn: 18.493.968 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 12 năm 2020 bị đơn bà Võ Thị Y trình bày:

Bà Võ Thị Y thừa nhận bà và ông Đặng Văn N có ký hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Hậu G - Phòng Giao dịch Long M vay số tiền là 75.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD803201908829, ngày 14/01/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Y và ông N chưa trả tiền gốc cho Ngân hàng, có trả tiền lãi nhưng bà Y không nhớ số tiền là bao nhiêu. Ngân hàng yêu cầu bà Y và ông N trả tiền gốc và lãi thì bà Y đồng ý, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà Y không thể trả cho Ngân hàng 01 lần được.

Đối với bị đơn ông Đặng Văn N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng các bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tổng cộng 97.898.637 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn bà Y và ông N đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng các bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn cư trú ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt ký hợp đồng tín dụng cho các bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng trồng lúa, nuôi heo. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn thanh toán số tiền vay vốn và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt về việc yêu cầu các bị đơn bà Y và ông N trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/01/2021) bao gồm tiền gốc và lãi là 97.898.637 đồng (trong đó tiền gốc 75.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 4.404.669 đồng; tiền lãi quá hạn là 18.493.968 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD803201908829, ngày 14/01/2019, thời hạn cho vay 11 tháng, kể từ ngày 14/01/2019 đến ngày 12/12/2019. Kỳ hạn trả nợ gốc: Cuối kỳ vào ngày 12/12/2019 và kỳ hạn trả lãi 03 tháng/lần. Trong quá trình vay tiền gốc đến hạn thanh toán nhưng các bị đơn cũng không thanh toán, các bị đơn đã thanh toán tiền lãi từ ngày 14/01/2019 đến ngày 14/7/2019 số tiền là 5.274.414 đồng. Từ ngày

15/7/2019 đến nay các bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy các bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/01/2021), các bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HDTD803201908829, ngày 14/01/2019, là phù hợp quy định các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán số tiền vay gốc và tiền lãi là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do các bị đơn thuộc trường hợp người cao tuổi nên các bị đơn được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V. Buộc các bị đơn bà Y và ông N có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V số tiền vay tổng cộng 97.898.637 đồng (Chín mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Tiền gốc 75.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn 4.404.669 đồng; Tiền lãi quá hạn 18.493.968 đồng.

2. Kể từ ngày 19/01/2021 các bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: HDTD803201908829, ngày 14/01/2019, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Các bị đơn bà Võ Thị Y và ông Đặng Văn N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.894.931 đồng (Bốn triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi một đồng).

3.2. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.232.000 đồng (Hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006179 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 .

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh